

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 39/2023/HS-ST

Ngày 15 - 8 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lâu Văn Phía

2/ Bà Ngô Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâu Văn Chứ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị C, sinh năm 1957, tại: Xã Giao Nhân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Bản K, xã T L, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc C (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết). Có chồng là Giàng A V, sinh năm 1959. Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996.

Số CCCD: 036157014051. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đỗ Thị C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/4/2023 chuyển tạm giam ngày 12/4/2023 tại nhà Tạm giữ Công an huyện Mường Lát đến nay. Có mặt.

2. Giàng A N, sinh năm 1993, tại: Xã Tà Thàng, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Bản K 2, xã T L, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A L, sinh năm 1964 và bà Vàng Thị S, sinh năm 1980. Có vợ là Vàng Thị D, sinh năm 1992. Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018. Căn cước công dân số: 038093023342; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Giàng A N bị tạm giữ từ ngày 03/4/2023 chuyển tạm giam ngày 12/4/2023 tại nhà Tạm giữ Công an huyện Mường Lát đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A N: Ông Nguyễn Ngọc Khang, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 06 giờ 30 phút ngày 30/4/2023, thực hiện kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Lực lượng Công an huyện Mường Lát mời Giàng A N, sinh năm 1993 trú tại: Bản Khăm 2, xã T L, huyện Mường Lát đến Trạm Kiểm lâm P Q để tuyên truyền nhắc nhở N chấp hành các quy định của pháp luật về ma túy. Khi Giàng A N đến Trạm Kiểm lâm P Q để làm việc, Tổ công tác phát hiện Giàng A N có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Sau khi được Tổ công tác tuyên truyền nhắc nhở Giàng A N đã tự giác lấy trong túi quần bên trái mà Giàng A N đang mặc trên người ra 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa các cục bột màu trắng để giao nộp cho Tổ công tác, Nhà khai nhận đó là heroine của N, mục đích để sử dụng. Số ma túy này được bà Đỗ Thị C - sinh năm 1956 ở bản Khăm 2, xã T L, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa bán cho Nhà với giá là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Hồi 11 giờ 05 phút, ngày 03/4/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Thị C về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình thi hành Lệnh giữ người, Đỗ Thị C đã tự giác lấy từ đầu giường ngủ ra giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu trắng và thừa nhận hành vi mua bán ma túy của mình.

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc số ma túy và hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Khoảng 18 giờ, ngày 02/4/2023, Đỗ Thị C sinh năm 1957, trú tại: Bản K 2, xã T L, huyện Mường Lát một mình đi làm nương về thì gặp một người đàn ông không quen biết, tên, tuổi địa chỉ, có hỏi và lấy từ trong người ra 01 tép heroine và 01 gói thuốc phiện, anh ta hỏi Chiều “có mua tí không? “Giá 01 (một) tép heroine giá 50.000 đồng, còn gói thuốc phiện giá 70.000 đồng”. Đỗ Thị C đồng ý rồi lấy từ trong người ra số tiền 120.000 đồng đưa cho anh ta để mua toàn bộ số ma túy trên. Mua được ma túy, Chiều cầm ở tay trái rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà, Đỗ Thị C cất giấu toàn bộ số ma túy trên ở đầu giường ngủ của C và không để cho ai biết, sau đó làm việc và sinh hoạt bình thường. Đến khoảng 06 giờ sáng, ngày 03/4/2023 thì Giàng A N đến nhà Đỗ Thị C và nói với C là hôm nay sẽ dọn vườn cho nhà C, tiền công như đã thỏa thuận trước là 130.000 đồng/01 ngày công. Lúc này, Giàng A N nói với Đỗ Thị C là cho ứng trước một ít tiền để đi mua heroine. Đỗ Thị C nói với N là cũng mới mua được 50.000 đồng tiền heroine, C sẽ để lại cho N và tính giá cho N là 50.000 đồng, sau khi xong việc Đỗ Thị C trả cho Giàng A N 80.000 đồng nữa là đủ tiền một ngày làm công, thì được N đồng ý. Đỗ Thị C vào lấy ở đầu giường

ngủ ra đưa cho N 01 tép heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng, N nhận gói heroine rồi cất giấu vào trong túi quần bên trái và ngồi xuống nền nhà để mài dao. Sau đó, Giàng A N được Cán bộ Công an huyện Mường Lát mời đến Trạm Kiểm lâm P Q làm việc và bị phát hiện, bắt quả tang số ma túy nêu trên. Căn cứ vào lời khai của Giàng A N, cùng ngày 03/4/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Thị C về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bản kết luận giám định số: 1403/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận như sau:

- Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi vật chứng thu giữ của Giàng A N gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,184g (Không phải một tám bốn gam). Loại heroine

- Chất dẻo màu nâu đen của phong bì niêm phong mặt trước có ghi vật chứng thu giữ của Đỗ Thị C gửi giám định là Thuốc phiện, có tổng khối lượng 4,562g (Bốn phẩy năm sáu hai gam).

Vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng của vụ án còn lại sau giám định đã được niêm phong vào một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Vũ Văn N và các hình dấu đỏ, tròn có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá. Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá chờ xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Thị C, Giàng A N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS-ML ngày 04/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Đỗ Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Giàng A N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A N từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thị C phạm tội “Mua

bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thị C từ 36 tháng đến 40 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và án phí: Tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả 02 bị cáo;

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, các bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do bản thân bị cáo Nhà là người nghiện chất ma túy, nên không kìm chế được hành vi, nên mới mua ma túy về sử dụng cho bản thân và cố tình phạm tội, bị cáo không nhằm mục đích nào khác. Bị cáo C do đã hám lợi và đã mua bán trái phép chất ma túy để trả công và bán kiếm lời. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A N đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng, cũng như đề nghị của của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo Nhà. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đồng thời, bị cáo lại là người dân tộc thiểu số (H'Mông), hạn chế về nhận thức pháp luật. Nên, đề nghị HĐXX, xem xét xử bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, vẫn có tính răn đe, phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, làm nương rẫy, không có thu nhập thường xuyên, thuộc diện hộ nghèo và là người nghiện ma túy.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, không bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Bị cáo Đỗ Thị C không tranh luận.

Lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm, thể hiện:

Vào hồi 06 giờ 30 phút ngày 03/4/2023 tại Trạm Kiểm lâm P Q lực lượng Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá bắt quả tang Giàng A N, sinh năm 1993, trú tại bản K 2, xã T L, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng 0,184g (Không phải một tám bốn gam). Loại heroine. Mục đích về để sử dụng cho bản thân.

Do đó, đủ cơ sở khẳng định bị cáo Giàng A N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hồi 11 giờ 05 phút ngày 03/4/2023, sau khi bắt quả tang đối với Giàng A N, thì đã làm rõ ma túy của N là do mua được của Đỗ Thị C. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Thị C, sinh năm 1957 ở bản K 2, xã T L, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình thi hành Lệnh giữ người, Đỗ Thị C đã tự giác lấy từ đầu giường ngủ ra giao nộp cho Cơ quan điều tra 4,562g (Bốn phẩy năm sáu hai gam) nhựa thuốc phiện, số thuốc phiện này C khai để trả công cho người làm thuê, hoặc có ai hỏi mua thì bán. Đỗ Thị C còn khai nhận đã bán cho bị cáo Giàng A N 01 tép ma túy vào sáng ngày 03/4/2023, vớ số tiền là 50.000đ.

Do đó, đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Đỗ Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng. Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng, là tác nhân gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động, tư duy, sáng tạo, của con người khi sử dụng ma túy; việc sử dụng ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên HĐXX cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, khối lượng ma túy, hành vi mua bán, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt từng bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của từng bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để các bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của Giàng A N, nên HĐXX chấp nhận. Đối với Đỗ Thị C, đề nghị về hình phạt của Kiểm sát viên chưa phù hợp với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, về khối lượng ma túy, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tuổi đã cao, nên HĐXX sẽ áp dụng hình phạt thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ....”. Nhưng xét thấy, các bị cáo làm nương rẫy, bị cáo Giàng A N là người nghiện ma túy, bị cáo Đỗ Thị C tuổi cao, hết tuổi lao động, các bị cáo lại là hộ nghèo, hộ cận nghèo, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) mà Đỗ Thị C bán ma túy Giàng A N, (Bằng hình thức trả công để hưởng lợi về sức lao động), nhưng đây là tiền do phạm tội mà có. Nên, cần truy thu số tiền này đối với C để sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo Giàng A N là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo và đã có đơn xin miễn án phí; Bị cáo Đỗ Thị C đã hết tuổi lao động, thuộc diện hộ cận nghèo, nên HĐXX miễn án phí HSST cho cả 02 bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[9] Các nhận định khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đỗ Thị C vào ngày 02/4/2023 tại bản K 2, xã T L, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, hiện nay chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với Đỗ Thị Chiêu.

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với Giàng A Nhà.

Tội danh: Tuyên, bị cáo **Đỗ Thị C** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo **Giàng A N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Đỗ Thị C 30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (03/4/2023).

Xử phạt Bị cáo **Giàng A N 14** (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (03/4/2023).

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tiêu hủy 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Vũ Văn N và các hình dấu đỏ, tròn có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá

Vật chứng trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 55/2023/TV-CCTHADS ngày 05/7/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Truy thu đối với Đỗ Thị C số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn án phí HSST cho bị cáo Giàng A N và Đỗ Thị C.

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo Nhà. Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT - Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS – Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã T L, H. Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Dũng

